

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/DS-PT
Ngày 17 – 01 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Công Tấn Thư – ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 436/2023/TLPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 337/2023/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 308/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

Ông Mai Văn N, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện T, tỉnh C

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện T, tỉnh C

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971;
Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 5 năm 2023, có mặt).

2. Bà Võ Hồng C (còn gọi: Võ Cẩm Chiên), sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện T, tỉnh C

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971;
Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần văn Thời, tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 5 năm 2023, có mặt).

- Người kháng cáo: Bà Võ Hồng C là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Mai Văn N trình bày:

Vào ngày 12/7/2019 âm lịch, ông có mở dây hội 3.000.000 đồng, mỗi tháng khai 1 lần, có 37 chân, bà C và ông L tham gia 1 chân, đến ngày 12/6/2020 bà C bỏ hội hốt với số tiền là 81.060.000 đồng. Ông đã giao đủ số tiền và bà C có ký biên nhận. Sau khi hốt hội, bà C và ông L đóng hội chết được 17 lần (đến ngày 12/12/2021 âm lịch) thì ngưng. Dây hội này có dừng 1 tháng do dịch bệnh. Hội đã mãn ngày 12/7/2022. Như vậy, dây hội này bà C và ông L còn thiếu 7 lần là 21.000.000 đồng.

Vào ngày 24/01/2020 âm lịch, ông có mở dây hội 3.000.000 đồng, mỗi tháng khai 1 lần, có 36 chân, bà C và ông L tham gia 1 chân, đến ngày 24/4/2020 âm lịch bà C bỏ hội hốt với số tiền là 68.620.000 đồng. Ông N giao đủ số tiền trên và ông L có ký biên nhận. Sau khi hốt hội, bà C và ông L đóng hội chết được 17 lần (đến ngày 24/12/2021 âm lịch) thì ngưng không đóng nữa. Dây này dừng 2 tháng không khai và đã mãn vào ngày 24/02/2023. Như vậy, bà C và ông L còn thiếu tới 14 lần là 42.000.000 đồng.

Vào ngày 05/10/2020 âm lịch, ông N có mở dây hội 3.000.000 đồng, mỗi tháng khai 1 lần, có 39 chân, bà C và ông L tham gia 1 chân, đến ngày 05/12/2020 âm lịch bà C và ông L bỏ hội hốt với số tiền là 63.540.000 đồng. Ông giao đủ số tiền trên và bà C có ký tên vào biên nhận. Sau khi hốt hội bà C và Ông đóng hội chết được 12 lần (đến ngày 5/12/2021 âm lịch) thì ngưng không đóng nữa. Như vậy bà C và ông L còn thiếu tới 24 lần là 72.000.000 đồng.

Vào ngày 08/01/2019, bà C mở dây hội 3.000.000 đồng, mỗi tháng khai 1 lần có 31 chân, ông tham gia 2 chân, đến lần thứ 26 ông hốt 1 chân, còn lại 1 chân hốt cuối với số tiền là 85.500.000 đồng, bà C chung cho ông được 58.500.000 đồng và còn nợ ông 27.000.000 đồng.

Nay, ông yêu cầu bà C, ông L trả cho ông số tiền hội còn nợ của 04 dây hội trên số tiền là 162.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông N trình bày: Khi qua dịch bệnh bà C đóng hội chết cho tôi thì bà C có kêu tôi ký vào sổ đóng hội, còn lúc đầu không có ký, sau đó tôi có ký 2 lần cho bà C. Ông chỉ có viết tên “8 nhận” và ghi số tiền “3.000.000 đồng”. Ngoài ra, không ghi gì thêm.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 12/7/2019 âm lịch, bà C và ông L có tham gia dây hội do ông N làm chủ, loại hội 3.000.000 đồng, mỗi tháng khai 1 lần, có 37 chân, bà C và ông L tham gia 1 chân, đóng hội được 12 lần bà C bỏ hội hốt với số tiền là 81.060.000 đồng. Bà C nhận đủ số tiền trên (có biên nhận của bà C). Sau khi hốt hội, bà C và ông L đóng hội chết đến khi mãn hội.

Vào ngày 24/01/2020 âm lịch, bà C và ông L có tham gia dây hội do ông N làm chủ, loại hội 3.000.000 đồng, mỗi tháng khai 1 lần, có 36 chân, bà C và ông L tham gia 1 chân, đóng hội được 4 lần thì hốt với số tiền là 68.620.000 đồng. Bà C nhận đủ số tiền. Sau khi hốt hội, bà C và ông L đóng hội chết được 29 lần đến tháng 9/2022 (ông N có ký gom hội ngày 24/9), còn thiếu lại 3 lần là 9.000.000

đồng.

Vào ngày 05/10/2020 âm lịch, bà C và ông L có tham gia dây hụi do ông N làm chủ, loại hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng khui 1 lần, có 39 chân, bà C và ông L tham gia 1 chân, đóng hụi được 3 lần thì bà C hốt với số tiền là 65.540.000 đồng. Bà C nhận đủ số tiền trên. Sau khi hốt hụi, bà C và ông L đóng hụi chết được 23 lần (nộp đến 8/2022 có xác nhận của ông N), còn thiếu 17 lần = 51.000.000 đồng.

Đối với dây hụi mở ngày 08/01/2019, hụi 3.000.000 đồng, ông N có tham gia 2 chung hụi và hốt hụi xong. Ông L và bà C còn thiếu ông N số tiền là 27.000.000 đồng.

Như vậy, bà C và ông L còn nợ ông N số tiền là 87.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền 87.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 337/2023/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Mai Văn N.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Võ Hồng C có trách nhiệm trả cho ông Mai Văn N số tiền là 162.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/9/2023, bà Võ Hồng C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng chỉ chấp nhận trả cho ông N 87.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Hồng C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn tranh luận:* Các dây hụi đã mất mà không có ý kiến gì thì chứng cứ đâu chứng minh. Nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh bị đơn còn thiếu hụi. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Võ Hồng C. Sửa án sơ thẩm theo hướng ông L, bà C trả cho ông N 87.000.000 đồng.

- *Nguyên đơn ông Mai Văn N tranh luận:* Ông yêu cầu trả số tiền 162.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Hồng C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 337/2023/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà Võ Hồng C, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn L, bà Võ Hồng C thừa nhận dây hụi ngày 08 tháng 01 năm 2019 do bà C làm chủ, bà C còn thiếu ông Mai Văn N số tiền 27.000.000 đồng và không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông L, bà C chỉ kháng cáo số tiền phải đóng của 03 dây hụi do ông N làm chủ, cụ thể: Các dây hụi ngày 12/7/2019 âm lịch, ngày 24/01/2020 âm lịch và ngày 05/10/2020 âm lịch. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Ông L, bà C thừa nhận có tham gia 03 dây hụi khui do ông N làm chủ vào các ngày 12/7/2019 âm lịch, ngày 24/01/2020 âm lịch và ngày 05/10/2020 âm lịch. Ông L, bà C đã hốt hụi và nhận đầy đủ số tiền hốt hụi. Ông N yêu cầu ông L, bà C trả số tiền còn nợ sau khi hốt hụi mà không đóng hụi chết kể từ ngày 04 tháng 01 năm 2022, cụ thể từng dây hụi: Dây hụi khui ngày 12/7/2019 âm lịch, đến ngày 12/12/2021 âm lịch không đóng hụi đến khi mãn hụi ngày 12 tháng 7 năm 2022 (có dừng 01 tháng) là 7 lần số tiền 21.000.000 đồng. Dây hụi khui ngày 24/01/2020 âm lịch đến ngày 24/12/2021 âm lịch) không đóng hụi chết nữa. Hụi đã mãn vào ngày 24/02/2023 là 14 lần số tiền 42.000.000 đồng. Dây hụi khui ngày 05/10/2020 âm lịch đến ngày 05/12/2021 âm lịch) thì không đóng hụi chết nữa. Hụi đã mãn vào ngày 05/01/2024 là 24 lần số tiền 72.000.000 đồng. Như vậy, ông N yêu cầu bị đơn trả số tiền 162.000.000 đồng. Trình bày này là có cơ sở. Bởi lẽ, khi ông L, bà C không đóng tiền hụi chết thì ông N có trình báo với đại diện ấp 2, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời về việc ông L, bà C không đóng hụi. Tờ có đầu tiên của ông N trình báo với chính quyền địa phương là ngày 04 tháng 01 năm 2022 và sau đó, mỗi tháng ông N trình báo với địa phương về việc ông L, bà C không đóng hụi chết (Bút lục 35-42). Như vậy, Từ tháng 01 năm 2022 thì ông L, bà C không còn đóng hụi chết cho ông N. Ông L, bà C trình bày chỉ còn nợ 03 dây hụi trên với số tiền 87.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình. Do đó, án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp Biên bản lập ngày 07 tháng 01 năm 2022 và cho rằng tại biên bản trên không có đề cập đến dây hụi ngày 05 tháng 10 năm 2020 là không có thiếu hụi. Hội đồng xét thấy, biên bản trên chỉ đề cập đến các dây hụi có dừng hụi, trong khi dây hụi ngày 05/10/2020 không có đề cập đến việc dừng hụi nên không thể hiện trong biên bản trên là phù hợp.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Hồng C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 337/2023/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Võ Hồng C phải chịu 300.000 đồng; đã nộp tạm ứng 300.000 đồng, được chuyển thu án phí.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Hồng C.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 337/2023/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Văn N.

Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Võ Hồng C (còn gọi: Võ Cẩm Chiên) có trách nhiệm trả cho ông Mai Văn N số tiền là 162.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả khoản tiền trên thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L và bà Võ Hồng C (còn gọi: Võ Cẩm Chiên) phải nộp là 8.100.000 đồng. Ông Mai Văn N không phải chịu án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Võ Hồng C (còn gọi: Võ Cẩm Chiên) phải chịu 300.000 đồng; ngày 18/9/2023 bà C có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007367 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Trung